

Bản án số: **147/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 09- 9-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Tân.

Ông Nguyễn Lương Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Diệu T, sinh năm: 1985

Đăng ký thường trú: thôn HT, xã KH, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ở hiện nay: tổ A, khu phố X, thị trấn GR, huyện XL, tỉnh Đ Nai.

2. Bị đơn: Anh Hồ Thanh Đ, sinh năm: 1985

Đăng ký thường trú: thôn HT, xã KH, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ở hiện nay: tổ A, khu phố X, thị trấn GR, huyện XL, tỉnh Đ Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị Diệu T trình bày: chị và anh Hồ Thanh Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã QH, thị xã BD, tỉnh Quảng Bình.

Cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên cờ bạc, làm được bao nhiêu tiền anh đều dùng để chơi bời, cờ bạc; anh còn vay tiền với lãi suất cao để chơi cho đến khi không còn khả năng trả nợ thì về đánh đập, dọa dẫm bắt chị đưa tiền hoặc đi mượn tiền cho anh. Anh Đ đã nhiều lần hứa hẹn và chị đã cho anh nhiều cơ hội để thay đổi tuy nhiên nay đến nay anh Đ không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân 4 năm nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Hồ Minh D, sinh ngày 04/01/2010 và cháu Hồ Minh N, sinh ngày 08/11/2012. Khi ly hôn, yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D và N, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn anh Hồ Thanh Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội Đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị Đinh Thị Diệu T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Hồ Thanh Đ đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Diệu T. Chị Thành được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao cháu cháu Hồ Minh D, sinh ngày 04/01/2010 và cháu Hồ Minh N, sinh ngày 08/11/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Chị T không yêu anh Đ cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét giải quyết. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án và tư cách tố tụng: chị Đinh Thị Diệu T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Thanh Đ, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan hệ pháp luật này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Đ có đăng ký tạm trú và đang sinh sống tại địa chỉ tổ 13, khu phố 6, thị trấn GR, huyện XL, tỉnh Đồng Nai (Bút lục 7, bút lục 39) nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đ, do đó xác định chị T là nguyên đơn, anh Đ là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Diệu T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Hồ Thanh Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã QH thị xã BD, tỉnh Quảng Bình. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: chị T cho rằng cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên cờ bạc, làm được bao nhiêu tiền anh đều dùng để chơi cờ, cờ bạc; anh còn vay tiền với lãi suất cao để chơi cho đến khi không còn khả năng trả nợ thì về đánh đập, dọa dẫm bắt chị đưa tiền hoặc đi mượn tiền cho anh. Anh Đ đã nhiều lần hứa hẹn và chị đã cho anh nhiều cơ hội để thay đổi tuy nhiên nay đến nay anh Đ không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân 4 năm nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, cho thấy anh Đ thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó nhận thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Hồ Minh D, sinh ngày 04/01/2010 và cháu Hồ Minh N, sinh ngày 08/11/2012. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D và N. Xét thấy, cháu D và cháu N có nguyện vọng

được sống với chị T, nên giao cháu D và cháu N cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T trình bày anh chị không có nợ chung. Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy, không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Diệu T.

1. Chấp nhận cho chị Đinh Thị Diệu T được ly hôn với anh Hồ Thanh Đ.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 165 Quyền số 01/2006 ngày 06/10/2008 do Ủy ban nhân dân xã QH, thị xã BD, tỉnh Quảng Bình cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Minh D, sinh ngày 04/01/2010 và cháu Hồ Minh N, sinh ngày 08/11/2012 cho chị Đinh Thị Diệu T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị Diệu T không yêu cầu anh Hồ Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Hồ Thanh Đ được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh

hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đinh Thị Diệu T.

Khi cần thiết, chị Đinh Thị Diệu T và anh Hồ Thanh Đ được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị Diệu T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Đinh Thị Diệu T đã nộp theo biên lai thu số 0006143 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được khấu trừ vào án phí. Chị Đinh Thị Diệu T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ Nai;
- VKSND tỉnh Đ Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương